

Số: 11/2021/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2021

THÔNG TƯ
Quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết lập kế hoạch, xây dựng, thẩm định, công bố tiêu chuẩn quốc gia; áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực và tiêu chuẩn nước ngoài; xây dựng, công bố tiêu chuẩn cơ sở.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân liên quan trong quá trình lập kế hoạch, xây dựng, thẩm định, công bố tiêu chuẩn quốc gia; áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài; xây dựng, công bố tiêu chuẩn cơ sở tại Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Tiêu chuẩn quốc gia* là tiêu chuẩn do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ tổ chức xây dựng, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, công bố theo trình tự, thủ tục quy định. Tiêu chuẩn quốc gia viết tắt là TCVN;

2. *Lĩnh vực tiêu chuẩn quốc gia* là hai hoặc nhiều nhóm đối tượng tiêu chuẩn quốc gia liên quan với nhau trong một ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật (sau đây viết tắt là Nghị định số 127/2007/NĐ-CP) được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP (sau đây viết tắt là Nghị định số 78/2018/NĐ-CP).

Lĩnh vực tiêu chuẩn quốc gia được xác định theo khung phân loại quốc tế về tiêu chuẩn (ICS) của Tổ chức Tiêu chuẩn hoá Quốc tế (ISO);

3. *Chấp nhận tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực hoặc tiêu chuẩn nước ngoài thành tiêu chuẩn quốc gia* là việc công bố một tiêu chuẩn quốc gia có nội dung hoàn toàn tương đương hoặc tương đương có sửa đổi so với nội dung của tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực hoặc tiêu chuẩn nước ngoài;

4. *Tiêu chuẩn quốc tế* là tiêu chuẩn do một tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế hoặc tổ chức quốc tế có hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn công bố;

5. *Tiêu chuẩn khu vực* là tiêu chuẩn do tổ chức tiêu chuẩn hóa khu vực hoặc tổ chức khu vực có hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn công bố;

6. *Tiêu chuẩn nước ngoài* là tiêu chuẩn do tổ chức tiêu chuẩn quốc gia của nước ngoài hoặc tổ chức nước ngoài có hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn (hiệp hội nghề nghiệp, viện nghiên cứu chuyên ngành...) công bố;

7. *Tiêu chuẩn cơ sở* là tiêu chuẩn do tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công bố để áp dụng cho các hoạt động trong phạm vi của tổ chức đó. Tiêu chuẩn cơ sở viết tắt là TCCS;

8. *Áp dụng tiêu chuẩn* là sử dụng tiêu chuẩn trong hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường và trong các hoạt động kinh tế - xã hội khác.

Chương II **XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN QUỐC GIA**

Điều 4. Lập, phê duyệt kế hoạch 5 năm và hằng năm xây dựng TCVN

1. Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, tổ chức liên quan lập, phê duyệt kế hoạch 5 năm, kế hoạch hằng năm xây dựng TCVN.

a) Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng là cơ quan đầu mối của Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức phối hợp với các bộ, ngành liên quan thực hiện lập dự thảo kế hoạch 5 năm, kế hoạch hằng năm xây dựng TCVN.

b) Kế hoạch 5 năm xây dựng TCVN phù hợp với chiến lược, chương trình quốc gia, chiến lược phát triển ngành đã được phê duyệt; đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất, kinh doanh, yêu cầu quản lý nhà nước, hội nhập quốc tế; phù hợp với trình độ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia.

c) Kế hoạch hằng năm xây dựng TCVN phù hợp với kế hoạch 5 năm. Kế hoạch hằng năm bao gồm các nội dung xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, huỷ bỏ TCVN.

2. Kế hoạch 5 năm xây dựng TCVN

Nội dung kế hoạch 5 năm xây dựng TCVN bao gồm: lĩnh vực, đối tượng cụ thể cần xây dựng TCVN; loại tiêu chuẩn; số lượng TCVN cần xây dựng; thời gian thực hiện; nguồn kinh phí và kinh phí dự kiến.

Lập, phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch 5 năm xây dựng TCVN thực hiện theo trình tự sau đây:

a) Lập dự thảo kế hoạch 5 năm

a1) Quý II năm cuối của kỳ kế hoạch 5 năm, các bộ, ngành tổ chức lập và gửi dự kiến kế hoạch xây dựng TCVN thuộc lĩnh vực chuyên ngành của mình (sau đây viết tắt là dự kiến kế hoạch xây dựng TCVN chuyên ngành) cho 5 năm tiếp theo kèm theo bản thuyết minh đến Bộ Khoa học và Công nghệ, đầu mỗi tiếp nhận là Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng để xem xét, tổng hợp.

Dự kiến kế hoạch 5 năm xây dựng TCVN chuyên ngành và thuyết minh thực hiện theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

a2) Căn cứ quy hoạch tổng thể, quy hoạch ngành quốc gia đã được phê duyệt, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng lập dự thảo kế hoạch 5 năm xây dựng TCVN trên cơ sở dự kiến kế hoạch xây dựng TCVN chuyên ngành của các bộ, ngành;

b) Lấy ý kiến và hoàn chỉnh dự thảo kế hoạch 5 năm

Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thực hiện các nhiệm vụ sau:

b1) Gửi dự thảo kế hoạch 5 năm xây dựng TCVN đến các bộ, ngành, tổ chức có liên quan để lấy ý kiến; thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ, Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng để lấy ý kiến rộng rãi. Thời gian lấy ý kiến dự thảo ít nhất 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày dự thảo được đăng trên cổng thông tin điện tử;

b2) Tổng hợp, xử lý các ý kiến góp ý cho dự thảo;

b3) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, tổ chức liên quan hoàn chỉnh dự thảo và trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

c) Phê duyệt kế hoạch 5 năm

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức xem xét, phê duyệt kế hoạch 5 năm xây dựng TCVN. Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo kế hoạch đã được phê duyệt đến các bộ, ngành, tổ chức liên quan và công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ, Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Tiêu

chuẩn Đo lường Chất lượng trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày kế hoạch được phê duyệt;

d) Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch

d1) Kế hoạch 5 năm xây dựng TCVN điều chỉnh, bổ sung theo đề nghị của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

d2) Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch 5 năm thực hiện theo trình tự quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều này.

3. Kế hoạch hằng năm xây dựng TCVN

Nội dung của kế hoạch hằng năm xây dựng TCVN bao gồm: tên TCVN cần xây dựng sắp xếp theo lĩnh vực tiêu chuẩn; tên tổ chức biên soạn dự thảo; thời gian thực hiện; phương thức xây dựng dự thảo (chấp nhận tiêu chuẩn quốc tế; xây dựng mới; sửa đổi, bổ sung; nêu rõ tên và số hiệu tiêu chuẩn, tài liệu làm căn cứ xây dựng); kinh phí dự kiến và nguồn kinh phí; cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị xây dựng tiêu chuẩn; dự kiến ban kỹ thuật TCVN cần lấy ý kiến góp ý.

Lập, phê duyệt, thực hiện, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch hằng năm xây dựng TCVN thực hiện theo trình tự sau đây:

a) Lập dự thảo kế hoạch hằng năm

a1) Quý II hằng năm, căn cứ vào kế hoạch 5 năm xây dựng TCVN, nhu cầu xây dựng, sửa đổi, bổ sung, thay thế TCVN, kết quả rà soát định kỳ TCVN, các bộ quản lý ngành, lĩnh vực gửi dự kiến kế hoạch xây dựng TCVN cho năm sau kèm theo dự án xây dựng TCVN cho từng đối tượng hoặc nhóm đối tượng tiêu chuẩn cụ thể đến Bộ Khoa học và Công nghệ, đầu mối tiếp nhận là Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Dự kiến kế hoạch xây dựng TCVN cho năm sau thực hiện theo quy định tại Mục 1 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Dự án xây dựng TCVN thực hiện theo quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

a2) Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổ chức xem xét các dự án xây dựng TCVN với sự tham gia của đại diện các bộ, ngành, tổ chức liên quan và lập dự thảo kế hoạch xây dựng TCVN cho năm sau theo quy định tại Mục 2 Phụ lục II và thuyết minh kế hoạch hằng năm xây dựng TCVN theo quy định tại Mục 3 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Lấy ý kiến và hoàn chỉnh dự thảo kế hoạch hằng năm

Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thực hiện các nhiệm vụ:

b1) Gửi dự thảo kế hoạch hằng năm đến các bộ, ngành, tổ chức liên quan; thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ, Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng để lấy ý kiến. Thời gian lấy ý kiến về dự thảo là 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày dự thảo được đăng trên cổng thông tin điện tử;

b2) Tổng hợp, xử lý các ý kiến góp ý cho dự thảo kế hoạch;

b3) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, tổ chức liên quan hoàn chỉnh dự thảo và trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

c) Phê duyệt kế hoạch hằng năm

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, phê duyệt kế hoạch hằng năm xây dựng TCVN trong đầu Quý IV của năm trước năm kế hoạch. Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo kế hoạch đã được phê duyệt đến các bộ, ngành và công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ, Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kế hoạch được phê duyệt;

d) Thực hiện kế hoạch hằng năm

d1) Căn cứ vào kế hoạch hằng năm xây dựng TCVN đã được phê duyệt, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ tổ chức việc thực hiện kế hoạch.

d2) Định kỳ sáu tháng, đột xuất theo yêu cầu của Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, cơ quan ngang bộ thông báo cho Bộ Khoa học và Công nghệ về tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch. Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng là cơ quan đầu mối tiếp nhận và tổng hợp trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

d3) Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thực hiện theo dõi, đôn đốc kế hoạch hằng năm xây dựng TCVN; tổng hợp, báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ về tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch; hướng dẫn nghiệp vụ xây dựng tiêu chuẩn; tham gia vào quá trình xây dựng dự thảo TCVN do các bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì;

đ) Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch hằng năm

đ1) Kế hoạch hằng năm xây dựng TCVN điều chỉnh, bổ sung theo đề nghị bằng văn bản của các bộ, cơ quan ngang bộ, tổ chức liên quan.

đ2) Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định điều chỉnh về tiến độ, phương thức xây dựng, rút khỏi, bổ sung và gia hạn vào kế hoạch hằng năm xây dựng TCVN.

đ3) Trình tự điều chỉnh, bổ sung kế hoạch xây dựng TCVN thực hiện như sau:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, tổ chức liên quan gửi đề nghị điều chỉnh, bổ sung kế hoạch hằng năm xây dựng TCVN bằng văn bản đến Bộ Khoa học và Công nghệ trước ngày 01 tháng 10 hằng năm, đầu mối tiếp nhận là Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;

- Xem xét, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch hằng năm trên cơ sở kế hoạch chính thức xây dựng TCVN hằng năm;

- Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổ chức xem xét các đề nghị điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trên cơ sở kế hoạch chính thức xây dựng TCVN hằng năm; tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định; thông báo việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đến các bộ, cơ quan ngang bộ, tổ chức liên quan và công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ.

nghe, Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

đ4) Trường hợp đặc biệt, do yêu cầu cấp thiết của quản lý nhà nước hoặc nhu cầu sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, trình tự, thủ tục điều chỉnh, bổ sung kế hoạch xây dựng TCVN thực hiện theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 5. Trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định và công bố TCVN

1. Trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, công bố TCVN do các bộ, cơ quan ngang bộ tổ chức xây dựng (không bao gồm Bộ Khoa học và Công nghệ), thực hiện theo các bước như sau:

a) Bước 1: thành lập ban biên soạn hoặc tổ biên soạn (sau đây viết là tổ biên soạn)

Bộ, cơ quan ngang bộ hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ xây dựng TCVN thành lập tổ biên soạn để thực hiện xây dựng dự thảo TCVN;

b) Bước 2: biên soạn dự thảo TCVN

b1) Tổ biên soạn tiến hành đánh giá thực trạng; thu thập nghiên cứu các tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài, tài liệu và kết quả nghiên cứu khoa học liên quan; lấy mẫu phân tích, thử nghiệm, khảo nghiệm, vận hành, áp dụng thử (nếu có) để xác định các chỉ tiêu, đặc tính kỹ thuật, yêu cầu quản lý của dự thảo tiêu chuẩn.

b2) Tổ biên soạn thực hiện việc xây dựng dự thảo và viết thuyết minh cho dự thảo TCVN;

c) Bước 3: lấy ý kiến và hoàn chỉnh dự thảo TCVN

c1) Bộ, cơ quan ngang bộ gửi dự thảo TCVN lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và ban kỹ thuật TCVN tương ứng thông qua đầu mối là trưởng ban kỹ thuật hoặc thư ký ban kỹ thuật, thông báo về việc lấy ý kiến trên cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan được giao nhiệm vụ xây dựng TCVN. Thời gian lấy ý kiến về dự thảo là 60 (sáu mươi) ngày, kể từ ngày dự thảo được đăng trên cổng thông tin điện tử; trường hợp cấp thiết liên quan đến sức khỏe, an toàn, môi trường thì thời gian lấy ý kiến có thể rút ngắn, nhưng không ít hơn 30 (ba mươi) ngày.

c2) Bộ, cơ quan ngang bộ xây dựng TCVN tổ chức hội nghị chuyên đề với sự tham gia của các bên liên quan để thảo luận và góp ý cho dự thảo.

c3) Tổ biên soạn thực hiện tổng hợp, xử lý các ý kiến góp ý để hoàn chỉnh dự thảo TCVN, lập hồ sơ dự thảo TCVN theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 127/2007/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 78/2018/NĐ-CP gửi bộ, cơ quan ngang bộ xây dựng TCVN để xem xét hồ sơ, nội dung dự thảo tiêu chuẩn trước khi gửi Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định.

c4) Bộ, cơ quan ngang bộ có công văn gửi hồ sơ dự thảo TCVN đến Bộ Khoa học và Công nghệ để tổ chức thẩm định;

d) Bước 4: thẩm định hồ sơ dự thảo TCVN

d1) Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng xem xét hồ sơ dự thảo TCVN

do các bộ, cơ quan ngang bộ đề nghị thẩm định.

Trường hợp hồ sơ dự thảo TCVN đề nghị thẩm định không đáp ứng yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 127/2007/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 78/2018/NĐ-CP, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có công văn đề nghị bộ, cơ quan ngang bộ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

d2) Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng ban hành quyết định thành lập hội đồng thẩm định dự thảo TCVN trên cơ sở đề xuất thành viên hội đồng của Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam và quy định liên quan.

- Thành phần hội đồng thẩm định bao gồm chủ tịch, thư ký và các thành viên là đại diện từ các cơ quan quản lý, tổ chức khoa học và công nghệ, tổ chức kinh tế, ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia và chuyên gia trong lĩnh vực tiêu chuẩn tương ứng. Hội đồng có ít nhất 07 (bảy) thành viên, trong đó có 02 (hai) thành viên có chuyên môn sâu làm chuyên gia phản biện và một trong hai thành viên phản biện là chuyên gia độc lập.

- Hội đồng thẩm định làm việc phải có mặt ít nhất 2/3 số thành viên của hội đồng, trong đó phải có chủ tịch, các chuyên gia phản biện và có đủ ý kiến nhận xét, đánh giá dự thảo TCVN. Đại diện của các cơ quan, tổ chức liên quan có thể được mời tham gia cuộc họp để trao đổi, thảo luận.

- Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Nội dung kết luận của hội đồng được thông qua khi có ít nhất 3/4 số thành viên của hội đồng nhất trí bằng hình thức bỏ phiếu (thành viên vắng mặt thì căn cứ vào ý kiến nhận xét và đánh giá dự thảo TCVN đã được gửi trước).

d3) Hội đồng thẩm định lập biên bản thẩm định đối với dự thảo TCVN theo quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này, chuyển tới Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng để xem xét, thông báo kết quả thẩm định.

d4) Bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì xây dựng TCVN có trách nhiệm tiếp thu, xử lý ý kiến, hoàn thiện dự thảo TCVN và hồ sơ liên quan trên cơ sở kết quả thẩm định, gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ thông qua Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trong thời hạn 120 ngày kể từ ngày có thông báo kết quả thẩm định.

Quá thời hạn trên, dự thảo TCVN phải được tổ chức thẩm định lại; hồ sơ thẩm định lại thực hiện theo quy định tại điểm c (Bước 3) khoản 1 Điều này;

đ) Bước 5: công bố TCVN

Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổ chức xem xét kết quả tiếp thu, xử lý ý kiến thẩm định và lập hồ sơ dự thảo TCVN trình duyệt.

đ1) Trường hợp hồ sơ dự thảo TCVN đáp ứng yêu cầu theo kết quả thẩm định, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, công bố.

đ2) Trường hợp hồ sơ dự thảo TCVN không đáp ứng yêu cầu theo kết quả thẩm định, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chuyển hồ sơ dự thảo TCVN đến bộ, cơ quan ngang bộ xây dựng dự thảo TCVN để tổ chức xử lý, hoàn

thiện hồ sơ dự thảo TCVN.

2. Trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, công bố TCVN do tổ chức, cá nhân đề nghị xây dựng

Tổ chức, cá nhân gửi văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ dự thảo TCVN do mình xây dựng về Bộ Khoa học và Công nghệ thông qua Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng. Trên cơ sở dự thảo tiêu chuẩn và văn bản đề nghị của tổ chức, cá nhân, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng xem xét, giao cho ban kỹ thuật TCVN tương ứng tổ chức xây dựng dự thảo TCVN theo các bước sau:

a) Bước 1: xây dựng dự thảo TCVN (ban kỹ thuật TCVN thực hiện)

a1) Thành lập nhóm công tác để biên soạn dự thảo TCVN trên cơ sở dự thảo do tổ chức, cá nhân đề nghị.

a2) Tổ chức lấy ý kiến góp ý và thảo luận về dự thảo trong ban kỹ thuật TCVN.

a3) Hoàn thiện và viết thuyết minh cho dự thảo TCVN.

a4) Lập hồ sơ dự thảo TCVN, trình Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng xem xét, quyết định gửi dự thảo TCVN để lấy ý kiến;

b) Bước 2: lấy ý kiến và hoàn chỉnh dự thảo TCVN

b1) Ban kỹ thuật TCVN gửi dự thảo TCVN để lấy ý kiến.

b2) Dự thảo TCVN gửi lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan và thông báo về việc lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng. Thời gian lấy ý kiến dự thảo TCVN là 60 (sáu mươi) ngày, kể từ ngày dự thảo được đăng trên cổng thông tin điện tử; trường hợp cấp thiết liên quan đến sức khỏe, an toàn, môi trường thì thời gian lấy ý kiến có thể rút ngắn, nhưng không ít hơn 30 (ba mươi) ngày.

b3) Tổ chức hội nghị chuyên đề thảo luận, góp ý đối với dự thảo TCVN.

b4) Tổ chức xử lý, hoàn chỉnh dự thảo TCVN và lập hồ sơ dự thảo TCVN theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 127/2007/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 78/2018/NĐ-CP, trình Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổ chức thẩm định TCVN;

c) Bước 3: thẩm định hồ sơ dự thảo TCVN

c1) Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thành lập hội đồng thẩm định. Trình tự, thủ tục tiến hành thẩm định hồ sơ dự thảo TCVN thực hiện theo quy định tại điểm d (Bước 4) khoản 1 Điều này.

c2) Hội đồng thẩm định lập biên bản thẩm định đối với dự thảo TCVN với kết luận và kiến nghị cụ thể, ban kỹ thuật TCVN tiếp thu, xử lý ý kiến thẩm định, chuyển Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng để xem xét, quyết định;

d) Bước 4: công bố TCVN

Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng lập hồ sơ dự thảo TCVN, trình duyệt.

d1) Trường hợp hồ sơ dự thảo TCVN đáp ứng yêu cầu theo kết quả thẩm định, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công

nghệ xem xét, công bố.

d2) Trường hợp hồ sơ dự thảo TCVN không đáp ứng yêu cầu theo kết quả thẩm định, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chuyển hồ sơ dự thảo TCVN đến ban kỹ thuật TCVN liên quan để xử lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo TCVN trước khi trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, công bố.

3. Trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, công bố TCVN do Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức xây dựng

Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng giao ban kỹ thuật TCVN tương ứng triển khai việc xây dựng dự thảo TCVN. Trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định và công bố TCVN thực hiện theo các bước sau:

a) Bước 1: xây dựng dự thảo TCVN (ban kỹ thuật TCVN thực hiện)

a1) Thành lập tổ công tác để biên soạn dự thảo TCVN.

a2) Nghiên cứu các tiêu chuẩn quốc tế, khu vực, nước ngoài, tài liệu và kết quả nghiên cứu khoa học liên quan; tiến hành đánh giá thực trạng, lấy mẫu phân tích, thử nghiệm, khảo nghiệm (nếu có) để xác định các chỉ tiêu, yêu cầu kỹ thuật của dự thảo tiêu chuẩn.

a3) Tổ chức thảo luận và lấy ý kiến góp ý dự thảo TCVN trong ban kỹ thuật TCVN;

b) Bước 2: lấy ý kiến và hoàn thiện dự thảo TCVN

b1) Gửi dự thảo TCVN lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan; thông báo về việc lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng. Thời gian lấy ý kiến dự thảo là 60 (sáu mươi) ngày, kể từ ngày dự thảo được đăng trên cổng thông tin điện tử; trường hợp cấp thiết liên quan đến sức khỏe, an toàn, môi trường thì thời gian lấy ý kiến có thể rút ngắn, nhưng không ít hơn 30 (ba mươi) ngày.

b2) Tổ chức hội nghị chuyên đề với sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan để thảo luận và góp ý đối với dự thảo.

b3) Tổng hợp, xử lý các ý kiến góp ý để hoàn thiện dự thảo TCVN, lập hồ sơ dự thảo TCVN theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 127/2007/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 78/2018/NĐ-CP, gửi Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổ chức thẩm định;

c) Bước 3: thẩm định hồ sơ dự thảo TCVN

Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thành lập hội đồng thẩm định. Trình tự, thủ tục tiến hành thẩm định hồ sơ dự thảo TCVN thực hiện theo quy định tại điểm d (Bước 4) khoản 1 Điều này;

d) Bước 4: công bố TCVN

Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng lập hồ sơ dự thảo TCVN, trình duyệt.

d1) Trường hợp hồ sơ dự thảo TCVN đáp ứng yêu cầu theo kết quả thẩm định, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, công bố.

d2) Trường hợp hồ sơ dự thảo TCVN không đáp ứng yêu cầu theo kết quả thẩm định, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chuyển hồ sơ dự thảo TCVN đến ban kỹ thuật TCVN liên quan để xử lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo TCVN trước khi trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, công bố.

Điều 6. Trình bày, thể hiện nội dung TCVN và lưu trữ hồ sơ dự thảo TCVN

1. Trình bày và thể hiện nội dung TCVN thực hiện theo quy định tại TCVN 1-2:2008 Xây dựng tiêu chuẩn - Phần 2: Quy định về trình bày và thể hiện nội dung tiêu chuẩn quốc gia và hướng dẫn của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

2. Hồ sơ dự thảo TCVN lưu trữ tại Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng theo quy định pháp luật về lưu trữ văn bản, tài liệu.

Điều 7. Rà soát định kỳ, sửa đổi, bổ sung, thay thế, huỷ bỏ TCVN

1. Rà soát định kỳ TCVN

a) Hằng năm, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng lập danh mục TCVN đến thời hạn 3 năm phải rà soát định kỳ để đưa vào kế hoạch hằng năm về xây dựng TCVN.

b) Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành tổ chức thực hiện rà soát định kỳ TCVN theo danh mục quy định tại điểm a khoản này.

c) Trình tự, thủ tục rà soát định kỳ TCVN

c1) Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổ chức và hướng dẫn thực hiện:

- Gửi danh mục các TCVN cần rà soát đến các bộ, ngành liên quan để thực hiện rà soát;

- Tổ chức rà soát các TCVN không thuộc lĩnh vực quản lý của các bộ, ngành.

c2) Kết quả rà soát định kỳ TCVN kèm theo thuyết minh của các bộ, ngành gửi đến Bộ Khoa học và Công nghệ thông qua Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng để tổng hợp và xử lý, cụ thể như sau:

- Kiểm tra, đánh giá kết quả rà soát của các bộ, ngành và tổng hợp thành kết quả rà soát tổng thể, gửi lấy ý kiến các bộ, ngành, tổ chức, cá nhân liên quan;

- Tổng hợp, xử lý ý kiến góp ý, lập hồ sơ kết quả rà soát TCVN làm căn cứ cho việc xây dựng kế hoạch hằng năm xây dựng TCVN, báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ.

d) Hồ sơ rà soát định kỳ TCVN bao gồm:

d1) Tờ trình của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về kết quả rà soát và kiến nghị;

d2) Bản tiếp thu ý kiến góp ý và văn bản góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan;

d3) Các tài liệu khác liên quan (nếu có).

2. Sửa đổi, bổ sung, thay thế TCVN

a) Sửa đổi, bổ sung, thay thế TCVN được lập kế hoạch hằng năm xây dựng TCVN theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư này.

b) Sửa đổi, bổ sung, thay thế TCVN thực hiện theo trình tự, thủ tục tương ứng quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều 5 Thông tư này.

c) Kết quả sửa đổi, bổ sung, thay thế TCVN là quyết định công bố bản sửa đổi, bổ sung TCVN hoặc công bố TCVN thay thế.

3. Huỷ bỏ TCVN

a) Huỷ bỏ TCVN trên cơ sở kết quả rà soát định kỳ TCVN

Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng căn cứ kết quả rà soát định kỳ được phê duyệt, lập hồ sơ đề nghị huỷ bỏ TCVN trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định việc công bố huỷ bỏ. Hồ sơ đề nghị huỷ bỏ TCVN gồm:

a1) Bản TCVN đề nghị huỷ bỏ;

a2) Tổng hợp ý kiến của các bộ, ngành, tổ chức, cá nhân liên quan về việc huỷ bỏ TCVN trong quá trình rà soát;

a3) Các tài liệu liên quan khác (nếu có);

a4) Công văn của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị huỷ bỏ TCVN cụ thể có kèm theo thuyết minh.

b) Huỷ bỏ TCVN trên cơ sở đề nghị của bộ, ngành, ban kỹ thuật TCVN, tổ chức, cá nhân

Các bộ, ngành, ban kỹ thuật TCVN, tổ chức, cá nhân lập và gửi hồ sơ đề nghị huỷ bỏ TCVN về Bộ Khoa học và Công nghệ, đầu mối tiếp nhận là Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng để xem xét, thẩm định. Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị huỷ bỏ TCVN, trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ kết quả thẩm định và dự thảo quyết định huỷ bỏ để xem xét, quyết định. Hồ sơ đề nghị huỷ bỏ TCVN bao gồm:

b1) Bản tiêu chuẩn quốc gia đề nghị huỷ bỏ;

b2) Văn bản đề nghị của Bộ, ngành, ban kỹ thuật TCVN, tổ chức, cá nhân (nêu rõ lý do, cơ sở pháp lý, cơ sở khoa học);

b3) Ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan;

b4) Các tài liệu khác liên quan (nếu có).

4. Hồ sơ rà soát định kỳ, sửa đổi, bổ sung, thay thế, huỷ bỏ TCVN được lưu trữ tại Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng theo quy định pháp luật về lưu trữ tài liệu.

Điều 8. Ký hiệu TCVN

1. Ký hiệu TCVN bao gồm số hiệu, năm công bố tiêu chuẩn đứng sau cụm từ viết tắt TCVN và được phân cách bằng dấu hai chấm (:).

Ví dụ: TCVN 1234:2019 là ký hiệu của TCVN có số hiệu là 1234, được công bố năm 2019.

2. Trường hợp TCVN hoàn toàn tương đương với tiêu chuẩn quốc tế, ký hiệu tiêu chuẩn gồm ký hiệu TCVN và ký hiệu của tiêu chuẩn quốc tế để trong ngoặc đơn, cách nhau khoảng trống một ký tự.

Ví dụ: TCVN 1234:2018 (ISO 1035:2012)

Ký hiệu TCVN được trình bày trên trang bìa như sau:

a) Phần 1 của ký hiệu TCVN nằm ở trên bao gồm ký hiệu của TCVN như quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Phần 2 của ký hiệu TCVN nằm ở dưới bao gồm ký hiệu đầy đủ của tiêu chuẩn quốc tế được chấp nhận hoàn toàn thành TCVN.

Ví dụ: ký hiệu TCVN 6666:2019

ISO/IEC 8888:2010

Được hiểu là: ký hiệu của TCVN có số hiệu là 6666 được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tương đương tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 8888:2010 và được công bố năm 2019;

c) Trường hợp đặc biệt, khi TCVN xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tương đương tiêu chuẩn quốc tế về hệ thống quản lý, đô thị thông minh, kinh tế chia sẻ..., ký hiệu TCVN thể hiện tuần tự từ trái sang phải như sau:

Cụm từ viết tắt TCVN đứng trước, khoảng trống một ký tự (auto space), cụm từ viết tắt tiêu chuẩn quốc tế được chấp nhận, khoảng trống một ký tự (auto space), số hiệu tiêu chuẩn quốc tế được chấp nhận, dấu hai chấm (:), năm công bố TCVN, khoảng trống và ký hiệu đầy đủ của tiêu chuẩn quốc tế được chấp nhận đặt trong dấu ngoặc đơn.

Ví dụ: ký hiệu TCVN ISO 22301:2018 (ISO 22301:2012) là ký hiệu TCVN xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tương đương tiêu chuẩn quốc tế ISO 22301:2012 về An ninh xã hội - Hệ thống quản lý kinh doanh liên tục - Các yêu cầu và được công bố vào năm 2018.

Khi thể hiện trên trang bìa của TCVN, ký hiệu trên thể hiện như sau:

TCVN ISO 22301:2018

ISO 22301:2012

3. Ký hiệu TCVN thay thế bao gồm số hiệu của TCVN được thay thế (số hiệu được giữ nguyên), năm công bố TCVN thay thế được phân cách bằng dấu hai chấm (:) và được đặt sau số hiệu TCVN.

Ví dụ: TCVN công bố năm 2019 thay thế TCVN 1234:2010 ký hiệu là TCVN 1234:2019.

Trường hợp một TCVN thay thế nhiều TCVN hoặc một phần của một TCVN khác thì TCVN thay thế mang số hiệu mới.

4. Ký hiệu bản sửa đổi của TCVN bao gồm cụm từ “SỬA ĐỔI” kèm theo số thứ tự lần sửa đổi và năm công bố được phân cách bằng dấu hai chấm (:) đứng trước ký hiệu TCVN được sửa đổi.

Ví dụ: SỬA ĐỔI 1:2018 TCVN 1111:2010 là ký hiệu bản sửa đổi lần thứ nhất của TCVN 1111:2010, công bố năm 2018.

5. Ký hiệu và tên đầy đủ của TCVN thể hiện tại Quyết định công bố TCVN.

Điều 9. Thông báo, xuất bản và phát hành, phổ biến TCVN

1. Thông báo TCVN

Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thông báo về việc công bố, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc huỷ bỏ TCVN trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và các phương tiện thông tin thích hợp khác trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ký quyết định.

2. Xuất bản và phát hành TCVN

a) TCVN xuất bản, phát hành dưới dạng bản giấy, bản điện tử.

b) Nội dung sửa đổi, bổ sung TCVN xuất bản dưới dạng bản rời cho đến khi tái bản tiêu chuẩn đó.

Trường hợp TCVN có nhiều phần thì có thể đóng rời từng phần tiêu chuẩn hoặc thành một bộ tiêu chuẩn gồm nhiều phần để thuận tiện cho việc sử dụng, tra cứu.

c) Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thực hiện việc xuất bản và phát hành TCVN trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày, kể từ ngày Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ký quyết định công bố.

d) Bộ, ngành có thể xuất bản, phát hành TCVN do mình tổ chức xây dựng dự thảo, sau khi có sự thống nhất với Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về hình thức xuất bản phát hành, bảo đảm chính xác về nội dung, ký hiệu tiêu chuẩn và chịu trách nhiệm về bảo vệ bản quyền tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài và quy định pháp luật liên quan.

đ) Tổ chức, cá nhân xuất bản, phát hành TCVN khi Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đồng ý bằng văn bản.

3. Phổ biến TCVN

a) Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng là cơ quan đầu mối của Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành tổ chức lập kế hoạch phổ biến TCVN đã được công bố.

b) Bộ, ngành chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức phổ biến TCVN trong lĩnh vực quản lý được phân công.

c) Phổ biến TCVN thực hiện thông qua nhiều hình thức: hội nghị; hội thảo; đào tạo; tập huấn và các hình thức khác.

Chương III
HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG TIÊU CHUẨN QUỐC GIA,
TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ, TIÊU CHUẨN KHU VỰC
VÀ TIÊU CHUẨN NƯỚC NGOÀI Ở VIỆT NAM

Điều 10. Phương thức và biện pháp áp dụng TCVN

1. Phương thức áp dụng TCVN

a) Áp dụng trực tiếp

TCVN áp dụng trực tiếp mà không thông qua một tài liệu trung gian khác.

b) Áp dụng gián tiếp

TCVN áp dụng thông qua tài liệu trung gian khác (văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật...) có viện dẫn TCVN đó.

2. Biện pháp áp dụng TCVN

a) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, đào tạo áp dụng TCVN cho các đối tượng liên quan.

b) Sử dụng TCVN một cách thích hợp trong việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và các hoạt động kinh tế - xã hội khác.

c) Đẩy mạnh các hoạt động thử nghiệm, hiệu chuẩn, giám định, chứng nhận hợp chuẩn, công bố hợp chuẩn, công nhận theo các TCVN đã công bố.

Điều 11. Nguyên tắc, phương thức và biện pháp áp dụng tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực và tiêu chuẩn nước ngoài

1. Nguyên tắc áp dụng

a) Tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực và tiêu chuẩn nước ngoài được cơ quan, tổ chức, cá nhân tự nguyện áp dụng.

b) Áp dụng tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực và tiêu chuẩn nước ngoài không trái với quy định pháp luật, không làm tổn hại tới an ninh, quốc phòng, lợi ích kinh tế - xã hội và các lợi ích khác của quốc gia.

c) Khuyến khích áp dụng phiên bản mới nhất của tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực và tiêu chuẩn nước ngoài.

d) Bảo đảm việc áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài liên quan quy định trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc trong các thoả thuận hợp tác song phương, đa phương giữa tổ chức của Việt Nam với tổ chức nước ngoài theo quy định pháp luật.

2. Phương thức áp dụng

a) Áp dụng trực tiếp

Tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực và tiêu chuẩn nước ngoài áp dụng trực tiếp trong quá trình sản xuất - kinh doanh, cung cấp dịch vụ, giao dịch mua

bán và các hoạt động kinh tế - xã hội khác.

b) Áp dụng gián tiếp

Cơ quan, tổ chức, cá nhân áp dụng tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực hoặc tiêu chuẩn nước ngoài gián tiếp thông qua thực hiện quy định trong các tài liệu kỹ thuật, quy định pháp luật (văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật...) mà nội dung có viện dẫn toàn bộ hoặc một phần tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực hoặc tiêu chuẩn nước ngoài.

3. Các biện pháp áp dụng

a) Tăng cường chấp nhận, hài hòa tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực hoặc tiêu chuẩn nước ngoài tiên tiến thành tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn cơ sở.

b) Sử dụng tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực và tiêu chuẩn nước ngoài để tổ chức và thực hiện đánh giá sự phù hợp thông qua các hoạt động như: công nhận, chứng nhận, giám định, thử nghiệm, hiệu chuẩn.

c) Tổ chức nghiên cứu, tìm hiểu để áp dụng tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực hoặc tiêu chuẩn nước ngoài trong điều kiện của Việt Nam; tham gia tích cực vào hoạt động của các ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc tế hoặc khu vực liên quan.

d) Lập kế hoạch cụ thể và có lộ trình đầu tư công nghệ, quản lý, đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực hoặc tiêu chuẩn nước ngoài được dự kiến đưa vào áp dụng.

e) Tổ chức phổ biến, hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực hoặc tiêu chuẩn nước ngoài.

Chương IV HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG VÀ CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

Điều 12. Yêu cầu và căn cứ xây dựng TCCS

1. Yêu cầu đối với TCCS:

a) TCCS không được trái với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng và quy định pháp luật;

b) Xây dựng TCCS phù hợp với trình độ tiến bộ khoa học và công nghệ, đáp ứng được yêu cầu quản lý, sản xuất kinh doanh của tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp và các tổ chức khác (sau đây viết tắt là cơ sở);

c) Áp dụng TCCS trong phạm vi hoạt động quản lý, sản xuất kinh doanh của tổ chức, cơ quan, đơn vị xây dựng, công bố TCCS đó.

2. Căn cứ xây dựng TCCS

a) Xây dựng TCCS dựa trên kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ; tiến bộ kỹ thuật; nhu cầu và khả năng thực tiễn quản lý, sản xuất kinh doanh của cơ sở.

b) TCVN, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực hoặc tiêu chuẩn nước ngoài tương ứng được khuyến khích sử dụng để tham khảo xây dựng hoặc chấp nhận thành TCCS.

Điều 13. Loại và phương thức xây dựng TCCS

1. Loại TCCS

TCCS gồm các loại sau:

- a) Tiêu chuẩn yêu cầu kỹ thuật;
- b) Tiêu chuẩn phương pháp thử, phương pháp đo, hiệu chuẩn;
- c) Tiêu chuẩn ghi nhãn, bao gói, vận chuyển, bảo quản;
- d) Tiêu chuẩn quá trình;
- đ) Tiêu chuẩn dịch vụ;
- e) Tiêu chuẩn môi trường.

Tùy theo loại hình, quy mô hoạt động, mục đích, yêu cầu quản lý của cơ sở để vận dụng cách thức phân loại hoặc bổ sung loại TCCS mới thích hợp cho cơ sở mình.

2. Phương thức xây dựng TCCS

Xây dựng TCCS theo những phương thức cơ bản sau:

- a) Chấp nhận TCVN, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực hoặc tiêu chuẩn nước ngoài tương ứng thành TCCS;
- b) Xây dựng mới TCCS trên cơ sở sử dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ; các kết quả thử nghiệm, đánh giá, phân tích và thực nghiệm;
- c) Sửa đổi, bổ sung TCCS.

Điều 14. Trình tự, thủ tục xây dựng và công bố TCCS

1. Xây dựng TCCS tùy theo quy mô, loại hình sản xuất kinh doanh của cơ sở, trình tự, thủ tục xây dựng và công bố TCCS bao gồm những bước như sau:

- a) Bước 1: lập kế hoạch xây dựng TCCS;
- b) Bước 2: biên soạn dự thảo TCCS;
- c) Bước 3: tổ chức lấy ý kiến cho dự thảo TCCS;
- d) Bước 4: tổ chức hội nghị chuyên đề về dự thảo TCCS;
- đ) Bước 5: xử lý ý kiến và hoàn chỉnh dự thảo TCCS;
- e) Bước 6: lập hồ sơ dự thảo TCCS;
- g) Bước 7: thẩm tra dự thảo TCCS;
- h) Bước 8: công bố TCCS;
- i) Bước 9: in ấn TCCS.

2. Công bố TCCS

Người đứng đầu cơ sở xem xét và quyết định bằng văn bản công bố TCCS.

Hồ sơ công bố TCCS được lưu trữ tại cơ sở.

3. Thể hiện nội dung và trình bày TCCS

a) Ký hiệu TCCS

a1) Ký hiệu tiêu chuẩn cơ sở bao gồm số hiệu, năm công bố tiêu chuẩn cơ sở đứng sau cụm từ viết tắt TCCS và được phân cách bằng dấu hai chấm (:).

a2) Chữ viết tắt tên cơ sở công bố (ban hành) tiêu chuẩn cơ sở được đặt sau năm ban hành tiêu chuẩn cơ sở và được phân cách bằng dấu gạch chéo.

Ví dụ: TCCS 26:2017/XXX là ký hiệu của tiêu chuẩn cơ sở có số hiệu là 26, do công ty có tên giao dịch viết tắt là XXX xây dựng và công bố năm 2017.

b) Nội dung TCCS bảo đảm các phần chính sau:

b1) Mục lục;

b2) Phần thông tin mở đầu;

b3) Phần cơ bản (phần khái quát, phần kỹ thuật);

b4) Phần thông tin bổ sung.

Khuôn khổ, mẫu trình bày và thể hiện nội dung TCCS tham khảo TCVN 1-2:2008 Xây dựng tiêu chuẩn - Phần 2: Quy định về trình bày và thể hiện nội dung tiêu chuẩn quốc gia.

c) Trình bày TCCS ngắn gọn, rõ ràng, chính xác, đơn nghĩa, không sai lỗi; không quy định chung chung, gây nhầm lẫn và hiểu thành nhiều nghĩa.

Đối với tiêu chuẩn có quy định yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử thì nội dung quy định phải cụ thể, đánh giá được bằng phương tiện hiện có của cơ sở, phòng thử nghiệm trong nước hoặc nước ngoài.

d) TCCS có thể đóng rời từng tiêu chuẩn hoặc thành từng tập tiêu chuẩn theo chủ đề hoặc đối tượng tiêu chuẩn.

Các trang của TCCS được đánh số và có thể được in dưới dạng tờ rời để thuận tiện cho việc bổ sung, huỷ bỏ hoặc thay thế nội dung. TCCS phải có tờ bìa.

4. Căn cứ hướng dẫn chung này, các cơ sở tổ chức xây dựng quy trình, hướng dẫn cụ thể về xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung và công bố TCCS phù hợp với điều kiện, quy mô của cơ sở.

Chương V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 15. Trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ lập, phê duyệt kế hoạch xây dựng TCVN; rà soát sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, huỷ bỏ TCVN.

2. Tổ chức xây dựng, thẩm định và công bố TCVN thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được Chính phủ phân công.

3. Tổ chức thẩm định, công bố TCVN do bộ, cơ quan ngang bộ xây dựng.
4. Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổ chức thực hiện khoản 1, 2, 3 Điều này và hướng dẫn thực hiện theo quy định tại Thông tư này; định kỳ cập nhật và phát hành danh mục TCVN.

Điều 16. Trách nhiệm của bộ, cơ quan ngang bộ

1. Hằng năm tổng hợp và thông báo danh mục cập nhật các TCVN do mình xây dựng gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Triển khai các hoạt động thông tin, tuyên truyền, đào tạo, phổ biến, hướng dẫn áp dụng và các hoạt động liên quan khác nhằm tăng cường áp dụng TCVN.

3. Bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi, lĩnh vực được Chính phủ phân công, có trách nhiệm tổ chức xây dựng và gửi Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, công bố TCVN theo quy định tại Thông tư này và quy định pháp luật liên quan đối với đối tượng được phân công quản lý.

Trường hợp đối tượng tiêu chuẩn thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của các bộ, ngành có yêu cầu quản lý đặc thù hoặc phải bảo đảm phù hợp với thông lệ quốc tế, Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan hướng dẫn cụ thể trình tự, thủ tục, xây dựng, công bố, trình bày và thể hiện nội dung TCVN theo quy định tại Thông tư này.

Điều 17. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân chủ trì, tham gia xây dựng TCVN

1. Nghiên cứu nắm vững nội dung, yêu cầu tiêu chuẩn đã công bố để triển khai thực hiện đúng các nội dung quy định trong tiêu chuẩn.

2. Phản ánh kịp thời những nội dung không phù hợp được phát hiện trong quá trình áp dụng tiêu chuẩn cho cơ quan công bố tiêu chuẩn để xem xét, sửa đổi, bổ sung.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 01 năm 2022.
2. Các thông tư sau hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành:
 - a) Thông tư số 21/2007/TT-BKHCN ngày 29 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn;
 - b) Thông tư số 29/2011/TT-BKHCN ngày 15 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 21/2007/TT-BKHCN ngày 28 tháng 9 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn.

Điều 19. Điều khoản chuyển tiếp

Các dự án xây dựng TCVN thuộc kế hoạch xây dựng đã được Bộ Khoa học

và Công nghệ phê duyệt, kết thúc năm 2022, tiếp tục thực hiện theo quy định tại Thông tư số 21/2007/TT-BKHHCN, Thông tư số 29/2011/TT-BKHHCN.

Điều 20. Trách nhiệm thi hành

1. Trong quá trình thực hiện có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời bằng văn bản về Bộ Khoa học và Công nghệ để được hướng dẫn hoặc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Bộ KH&CN;
- Lưu: VT, TĐC, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**

Lê Xuân Định